

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2714~~/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày ~~23~~ tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 231/TTr-SNN, ngày 10/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận: *vd*

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, KGVX, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knơng

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số ~~2714~~ /QĐ-UBND, ngày ~~23~~ /9/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết đạt mục tiêu hiệu quả cao, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững theo hướng phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đổi mới tổ chức sản xuất, chú trọng khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã kiểu mới, trang trại, hộ gia đình sản xuất hàng hóa.

- Hỗ trợ tập trung, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện của tỉnh, khuyến khích các địa phương bổ sung ngân sách để hỗ trợ cho nông dân trong hợp tác, liên kết sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu:

- Xác định cụ thể nội dung, tiến độ và phân công nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ để tập trung triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo đảm có hiệu quả.

II. Nhiệm vụ, giải pháp.

1. Nhiệm vụ:

- Tập trung triển khai các chính sách, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ HTX, nông dân, doanh nghiệp trong quá trình tham gia hợp tác liên kết.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, tập trung xây dựng, phát triển vùng sản xuất hàng hóa với sản phẩm có lợi thế, gắn kết thị trường tiêu thụ và hiệu quả kinh tế bền vững; phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình cá nhân với các sản phẩm đặc sản, lợi thế của từng địa phương; phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch, dịch vụ theo thế mạnh của từng địa phương để thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Chú trọng thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp là đầu tàu của hoạt động hợp tác, liên kết trong sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm; việc áp dụng các loại hình tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, như: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác,

trang trại, mô hình kinh tế hộ; trong đó, các doanh nghiệp đang là “trụ cột” trong việc thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu nông sản của tỉnh.

- Ưu tiên, tập trung phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, thực hiện dồn đổi, tích tụ ruộng đất, liên kết đất đai trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung; đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, quan tâm đến việc xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm; thông tin về các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và các địa chỉ kinh doanh sản phẩm an toàn được xác nhận để thiết lập liên kết với các cơ sở phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt là chú trọng dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm để từ đó minh bạch thông tin, xây dựng thương hiệu vững chắc cho sản phẩm.

2. Về giải pháp.

a) Về thông tin, tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền, phổ biến quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp, người dân, đặc biệt là khu vực nông thôn về Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông thôn để mọi cá nhân, đơn vị biết và thực hiện.

b) Về cơ chế, chính sách:

- Tập trung hướng dẫn, ưu tiên bố trí kinh phí theo quy định để triển khai các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường thuận lợi, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách được Trung ương, tỉnh ban hành hỗ trợ, khuyến khích, thu hút đầu tư vào nông nghiệp.

c) Về ứng dụng khoa học công nghệ:

Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, đặc biệt là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ cao trong các lĩnh vực của nông nghiệp... Tăng cường hợp tác với các Viện, Trung tâm nghiên cứu khoa học.... Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là HTX, doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm các loại giống cây trồng, vật nuôi mới; quy trình sản xuất, thâm canh ... ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn sản xuất.

d) Về đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

- Thu hút cán bộ trình độ cao phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y cơ sở; đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ HTX các chủ trang trại về quản lý tài chính, sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ, quản lý chất lượng gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ môi trường. Tập huấn

nâng cao năng lực, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho nông dân trong tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản, nhất là các sản phẩm chủ lực có khối lượng hàng hóa lớn. Hỗ trợ các HTX, THT, các hộ sản xuất liên kết với nhau hoặc liên kết với các doanh nghiệp, các cửa hàng, siêu thị để cung ứng các dịch vụ đầu vào sản xuất, hoặc tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường nông sản, truyền thông, quảng bá, giới thiệu thương hiệu, sản phẩm, sự kiện ở trong và ngoài nước có liên quan đến sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Tăng cường liên kết, xúc tiến thương mại giữa các tỉnh, trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, nhất là các sản phẩm nông nghiệp an toàn, ứng dụng công nghệ cao.

- Phát triển hệ thống dịch vụ nông nghiệp: Phát triển, quản lý chặt chẽ hệ thống dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp để giảm chi phí sản xuất và đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là phát triển mạnh các dịch vụ chế biến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp; đồng thời, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đổi mới và phát triển mạnh hệ thống dịch vụ công theo chuỗi giá trị sản phẩm (từ giống, bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, kiểm tra chất lượng nông sản, thị trường tiêu thụ...).

III. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm tại địa phương theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết theo quy định và thông báo công khai trên địa bàn tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức liên quan đến chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí ngân sách tỉnh từ nguồn vốn đầu tư hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh hàng năm bố trí kế hoạch vốn lồng ghép từ các chương trình để triển khai thực hiện các chính sách.

4. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Công Thương.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên Hợp tác xã; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm,...

- Triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, tăng cường công tác thông tin giới thiệu sản phẩm, hàng hóa; tiếp cận thị trường trong nước, nước ngoài tạo điều kiện cho các Hợp tác xã liên doanh, liên kết chế biến tiêu thụ tiêu thụ. Khuyến khích các Hợp tác xã tham gia hội chợ để quảng bá giới thiệu sản phẩm.

- Cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp cho các bên tham gia liên kết và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền để hỗ trợ Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các bên tham gia liên kết nông nghiệp trong hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới để nâng cao sản xuất, chất lượng và năng lực cạnh tranh cho sản phẩm của các HTX. Quan tâm tạo điều kiện chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới đến HTX nông nghiệp.

- Hỗ trợ HTX xây dựng và bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, đặc biệt là thương hiệu, nhãn hiệu tập thể, chứng nhận, chỉ dẫn địa lý,... Hỗ trợ hướng dẫn, xây dựng, khai thác và bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp.

7. Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan thực hiện Luật an toàn thực phẩm, chiến lược an ninh dinh dưỡng và vệ sinh môi trường nông thôn.

8. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí tại địa phương, Cổng thông tin điện tử tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh HTX tỉnh, các Sở, ngành có liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về Hợp tác xã nông nghiệp; cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, đảm bảo công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức, nội dung phù hợp.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Thực hiện tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ các Hợp tác xã tham gia và thực hiện đúng hợp đồng liên kết; tư vấn, hỗ trợ cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của Hợp tác xã; xây dựng mô hình Hợp tác xã ứng dụng khoa học, kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất, mô hình Hợp tác xã liên kết sản xuất gắn với chuỗi sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

10. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả các Chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn đã ban hành, nhằm thực hiện liên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục vay vốn để các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tiếp cận được nguồn vốn vay phát triển liên kết hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chương trình, tín dụng cụ thể phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

11. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị, xã hội của tỉnh.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, xây dựng chương trình hoạt động để tham gia các hoạt động về thông tin, tuyên truyền, tư vấn, vận động và hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với Hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và người dân trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Triển khai xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện trên địa bàn.

- Thực hiện phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn theo quy mô vốn đầu tư và địa bàn thực hiện liên kết.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế hướng dẫn các đối tượng tham gia trong việc triển khai các nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã, hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin về giá cả, dự báo thị trường sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, đảm bảo công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, với nhiều hình thức, nội dung phù hợp tại địa phương.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù của từng địa phương phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Định kỳ năm báo cáo Sở nông nghiệp và PTNT về kết quả thực hiện các nội dung tại Kế hoạch, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

13. Chế độ báo cáo.

a) Các Sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) chậm nhất trước ngày 31/12 của năm.

b) Giao Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND, ngày 10/7/2019 quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản

xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, yêu cầu các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knơng